

Số: **85/2010/NĐ-CP**

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

**Về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 08 tháng 3 năm 2007 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) cố ý hoặc vô ý vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Mọi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ,

tăng nặng quy định tại các Điều 8 và 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.

4. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính sau khi chấp hành quyết định xử phạt phải xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ tài chính của người đó theo quy định của pháp luật.

5. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là 02 năm, kể từ ngày vi phạm. Nếu quá thời hạn nêu trên thì không bị xử phạt nhưng vẫn có thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán mà bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, nếu có hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này. Trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện hành vi vi phạm mới trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 5. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 6. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Hình thức xử phạt chính:

Đối với mỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo

Phạt cảnh cáo được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ và nếu Nghị định này có quy định hình thức xử phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm hành chính đó.

b) Phạt tiền

Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là mức trung bình của khung phạt tiền đối với hành vi đó. Nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp hơn

nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền. Nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng cao hơn nhưng không được tăng quá mức tối đa của khung phạt tiền. Đối với trường hợp vi phạm hành chính có cả tình tiết tăng nặng lẫn giảm nhẹ thì tùy theo tính chất, mức độ của các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà người có thẩm quyền quyết định áp dụng mức phạt cao hơn hoặc thấp hơn mức trung bình hoặc áp dụng mức trung bình của khung hình phạt.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm hành chính;

b) Đình chỉ hoặc hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng;

c) Đình chỉ hoạt động; thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận trong lĩnh vực chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Ngoài các hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán còn có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định cụ thể tại các điều của Chương II Nghị định này.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG

Điều 7. Vi phạm quy định về hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành; các tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có thông tin sai lệch hoặc không sửa đổi, bổ sung hồ sơ khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ.

2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành; các tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có thông tin cố ý làm sai sự thật hoặc che giấu sự thật.

3. Phạt tiền từ 1% đến 5% tổng số tiền đã huy động đối với tổ chức phát hành lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có sự giả mạo theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Chứng khoán.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng trong thời hạn tối đa 60 ngày để khắc phục đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc huỷ bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng nếu sau thời hạn đình chỉ quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được vi phạm;

c) Thu hồi Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;

d) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức chào bán chứng khoán mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm bị xử phạt vi phạm hành chính, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư.

Điều 8. Vi phạm quy định về thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện công bố bản thông báo phát hành theo quy định; thông báo phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng không đúng nội dung và thời gian theo quy định;

b) Thực hiện không đúng quy định về việc sử dụng tài khoản phong toả số tiền thu được từ đợt chào bán.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn phát hành thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng thông tin ngoài Bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng; thực hiện thăm dò thị trường trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Phân phối chứng khoán không đúng nội dung của đăng ký chào bán về loại chứng khoán, khối lượng, thời hạn đăng ký mua chứng khoán, thời hạn phân phối theo quy định.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện phát hành thêm chứng khoán nhưng không báo cáo hoặc đã báo cáo nhưng chưa có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Thực hiện phát hành thêm chứng khoán khi chưa đáp ứng các điều kiện theo quy định.

4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

b) Chào bán chứng khoán ra công chúng để thành lập doanh nghiệp, trừ trường hợp được pháp luật quy định;

c) Thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng nhưng không đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.

5. Phạt tiền từ một đến năm lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân, tổ chức thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng khi chưa có Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Chứng khoán.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong thời hạn tối đa 60 ngày để khắc phục đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc huỷ bỏ đợt chào bán, phát hành thêm đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này và trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại điểm a khoản này mà không khắc phục được vi phạm;

c) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 4 và 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức chào bán chứng khoán mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm bị xử phạt vi phạm hành chính, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư.

Mục 2

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

Điều 9. Vi phạm quy định về hồ sơ đăng ký công ty đại chứng

1. Phạt cảnh cáo đối với công ty đại chứng nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chứng quá thời hạn đến 01 tháng so với quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty đại chứng nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chứng quá thời hạn từ trên 01 tháng đến 12 tháng.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty đại chứng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không nộp hoặc nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chứng quá thời hạn quy định trên 12 tháng;

b) Hồ sơ đăng ký công ty đại chứng có thông tin sai lệch.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấp hành đúng quy định về đăng ký công ty đại chứng;

b) Buộc huỷ bỏ, cải chính thông tin đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 10. Vi phạm quy định về nghĩa vụ công ty đại chứng

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty đại chứng không tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

2. Phạt tiền 20.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- b) Không đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- c) Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán không đúng với quy định về đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán để xảy ra khiếu kiện.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định về nghĩa vụ công ty đại chúng.

Mục 3

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

Điều 11. Vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức niêm yết, tổ chức tư vấn niêm yết; các tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ đăng ký niêm yết thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Xác nhận hồ sơ đăng ký niêm yết có thông tin sai lệch hoặc không sửa đổi, bổ sung hồ sơ khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ;

b) Tổ chức niêm yết thay đổi số lượng cổ phiếu nhưng không làm thủ tục thay đổi đăng ký niêm yết bổ sung.

2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức niêm yết, tổ chức tư vấn niêm yết; các tổ chức, cá nhân xác nhận hồ sơ niêm yết có thông tin cố ý làm sai sự thật hoặc che giấu sự thật.

3. Phạt tiền 500.000.000 đồng đối với tổ chức niêm yết, tổ chức tư vấn niêm yết; các tổ chức, cá nhân lập, xác nhận hồ sơ giả mạo để niêm yết chứng khoán.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Buộc huỷ bỏ niêm yết đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc huỷ bỏ, cải chính thông tin.

Mục 4

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 12. Vi phạm quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền 500.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái với quy định của pháp luật trong trường hợp không có khoản thu trái pháp luật.

2. Phạt tiền từ một đến năm lần khoản thu trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Luật Chứng khoán đối với tổ chức, cá nhân tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái với quy định của pháp luật trong trường hợp có khoản thu trái pháp luật nhưng mức phạt không thấp hơn mức phạt quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Buộc huỷ bỏ việc tổ chức thị trường giao dịch trái pháp luật;
- b) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- c) Đình chỉ hoạt động; thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về quản lý niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán không phát hiện được hoặc không xử lý kịp thời những trường hợp tổ chức niêm yết không duy trì đầy đủ điều kiện niêm yết theo quy định; không cảnh báo, công bố thông tin theo quy định gây ảnh hưởng đến giá chứng khoán trên thị trường.

2. Phạt tiền 100.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận hoặc huỷ bỏ niêm yết không đúng quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định pháp luật về quản lý niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 14. Vi phạm quy định về quản lý thành viên của Sở giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán không phát hiện được những trường hợp thành viên giao dịch không duy trì đầy đủ các điều kiện về thành viên hoặc không tuân thủ đầy đủ các quy định về nghĩa vụ của thành viên theo quy định tại các khoản 2 và 4 Điều 39 của Luật Chứng khoán.

2. Phạt tiền 100.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận hoặc huỷ bỏ tư cách thành viên của công ty chứng khoán không đúng quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định pháp luật về quản lý thành viên của Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 15. Vi phạm quy định về giao dịch, giám sát và công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức giao dịch loại chứng khoán mới, thay đổi và áp dụng phương thức giao dịch mới, đưa vào vận hành hệ thống giao dịch mới khi chưa được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Không phát hiện được, không xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy chế giao dịch hoặc không chấp hành đúng quy trình giám sát các hoạt động giao dịch theo quy định để xảy ra vi phạm, ảnh hưởng đến tính công bằng, công khai, minh bạch của thị trường;

c) Không tạm ngừng, đình chỉ hoặc huỷ bỏ giao dịch chứng khoán theo Quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp cần thiết để bảo vệ

nhà đầu tư; không kịp thời cảnh báo hoặc không công bố thông tin về những biến động có ảnh hưởng nghiêm trọng trên thị trường chứng khoán theo quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định pháp luật về giao dịch, giám sát và công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 16. Vi phạm quy định về đăng ký giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin cho khách hàng về chứng khoán đăng ký giao dịch, tổ chức đăng ký giao dịch và tình hình giao dịch theo quy định;

b) Không thường xuyên cập nhật thông tin về chứng khoán giao dịch, về tổ chức đăng ký giao dịch, về các thông tin công bố của cơ quan quản lý và về các quy định liên quan đến giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định;

c) Không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về giao dịch chứng khoán đăng ký tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán; các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập, xác nhận hồ sơ đăng ký giao dịch có thông tin sai lệch.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán; các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập, xác nhận hồ sơ đăng ký giao dịch có thông tin cố ý làm sai sự thật hoặc che giấu sự thật.

4. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán; các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập, xác nhận hồ sơ giả mạo để đăng ký giao dịch chứng khoán.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Buộc huỷ bỏ đăng ký giao dịch đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc huỷ bỏ, cải chính thông tin.

Mục 5

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN VÀ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN

Điều 17. Vi phạm quy định về Giấy phép thành lập và hoạt động

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam sử dụng tên gọi của công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch không đúng quy định; thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch khi chưa được chấp thuận; không thực hiện đóng đại lý nhận lệnh theo quy định.

2. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức khai trương hoạt động khi chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật;

b) Thành lập, đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch khi chưa được sự chấp thuận.

3. Phạt tiền 70.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi công ty, giải thể trước thời hạn, tạm ngừng hoạt động khi chưa được chấp thuận, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán khi chưa được cấp giấy phép hoặc chưa được chấp thuận;

b) Cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy phép;

c) Hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép;

d) Tẩy xoá, sửa chữa giấy phép;

đ) Lập, xác nhận hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin sai lệch.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động trong thời hạn tối đa 60 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại các điểm c và đ khoản 4 Điều này;

c) Thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, chi nhánh của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam đối với trường hợp vi phạm quy định tại các điểm b, d khoản 4 Điều này và đối với trường hợp vi phạm bị đình chỉ hoạt động quy định tại điểm b khoản này mà vẫn không khắc phục được vi phạm.

Điều 18. Vi phạm quy định về hoạt động của công ty chứng khoán

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Nhận lệnh của khách hàng không đúng quy định; không lưu giữ đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc đặt lệnh của khách hàng;

b) Không ký kết hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng;

c) Không ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ; không tuân thủ các quy trình nghiệp vụ theo quy định;

d) Không tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không tổ chức tìm hiểu thu thập đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng; các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của công ty cho khách hàng không đảm bảo phù hợp với tiêu thức đánh giá, phân loại khách hàng về khả năng chấp nhận rủi ro trừ trường hợp khách hàng không cung cấp đầy đủ thông tin; không cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;

b) Đưa ra nhận định hoặc đảm bảo với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của khách hàng hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ; quyết định đầu tư thay cho khách hàng, trừ trường hợp được pháp luật quy định;

c) Tổ chức lưu giữ không đầy đủ chứng từ; không phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của công ty theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không tổ chức quản lý tách biệt chứng khoán của từng nhà đầu tư, tách biệt tiền và chứng khoán của nhà đầu tư với tiền và chứng khoán của công ty chứng khoán theo quy định; trực tiếp nhận tiền giao dịch chứng khoán của khách hàng;

b) Thực hiện lệnh của khách hàng khi khách hàng không có đủ tiền và chứng khoán theo quy định pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định khác;

c) Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại công ty và trích lập đầy đủ quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên công ty chứng khoán gây ra;

d) Vi phạm quy định về điều kiện và hạn chế bảo lãnh phát hành chứng khoán;

đ) Tiết lộ thông tin khách hàng, trừ trường hợp được pháp luật quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;

e) Thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không tổ chức, thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; không giám sát, ngăn ngừa xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và trong giao dịch với người có liên quan theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện nguyên tắc ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của chính công ty chứng khoán; làm trái lệnh của nhà đầu tư;

c) Không tuân thủ quy định về hạn mức vay của công ty chứng khoán;

d) Đầu tư hoặc tham gia góp vốn không đúng quy định pháp luật;

đ) Thực hiện tăng, giảm vốn điều lệ không đúng quy định pháp luật;

e) Thực hiện giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp không đúng quy định pháp luật.

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty chứng

khoản thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán hoặc cho khách hàng vay chứng khoán trừ trường hợp pháp luật quy định khác;

b) Sử dụng vốn, tài sản của công ty để cho vay trái quy định của pháp luật.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động trong thời hạn tối đa 60 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a khoản 3, các điểm b, d, đ khoản 4 và khoản 5 Điều này;

b) Thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán nếu sau thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại điểm a khoản này vẫn không khắc phục được vi phạm;

c) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 4 và 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định pháp luật về hoạt động của công ty chứng khoán.

Điều 19. Vi phạm quy định về hoạt động của công ty quản lý quỹ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định này;

b) Không đảm bảo sự tách biệt về tổ chức và hoạt động, phân quyền của hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống báo cáo giữa hoạt động quản lý tài sản với các hoạt động kinh doanh khác của chính công ty quản lý quỹ, các hoạt động kinh doanh của các tổ chức khác là người có liên quan;

c) Không cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, trung thực cho ngân hàng giám sát theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này;

b) Không tuân thủ điều lệ quỹ, hợp đồng quản lý danh mục đầu tư gây thiệt hại cho nhà đầu tư;

c) Không có biện pháp khắc phục để điều chỉnh mức vốn khả dụng theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm đ và e khoản 3 Điều 18 Nghị định này;

b) Không phân bổ tài sản giao dịch theo đúng quy định khi thực hiện giao dịch cho quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư uỷ thác và bản thân công ty;

c) Yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty bất kỳ một khoản lợi ích nào từ việc thực hiện giao dịch tài sản quỹ, công ty

đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư ủy thác ngoài các khoản phí, lệ phí theo quy định pháp luật;

d) Là đối tác mua, bán trong giao dịch tài sản ủy thác đầu tư trái quy định pháp luật;

đ) Không tuân thủ tỷ lệ đầu tư hoặc không thực hiện việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư theo quy định pháp luật;

e) Không thực hiện lưu ký và quản lý tách biệt tài sản và vốn của từng nhà đầu tư ủy thác, của từng quỹ, của từng công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý và tài sản của công ty trên các tài khoản, tiểu khoản độc lập.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện đúng quy trình, định giá sai giá của chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng, giá trị danh mục đầu tư của quỹ, của công ty đầu tư chứng khoán, của nhà đầu tư ủy thác nhằm duy trì ổn định giá chứng chỉ, giá trị danh mục đầu tư trên thị trường;

b) Thực hiện giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần, phần vốn góp, thực hiện tăng, giảm vốn điều lệ không đúng quy định;

c) Không tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ và nhân viên làm việc tại công ty quản lý quỹ;

d) Thực hiện việc đi vay để tài trợ cho hoạt động của quỹ đầu tư trái với quy định của pháp luật.

5. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng tài sản của quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán để đầu tư vào chính quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán đó hoặc các quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán khác thành lập và hoạt động tại Việt Nam hoặc góp vốn liên doanh, liên kết hoặc đầu tư tài chính vào chính công ty quản lý quỹ và người có liên quan của công ty quản lý quỹ;

b) Sử dụng nguồn vốn không đúng quy định pháp luật để đầu tư tài chính, mua cổ phiếu, trái phiếu, tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp, nắm giữ cổ phần; vay hoặc cho vay trái quy định;

c) Sử dụng tài sản của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, tài sản ủy thác để thanh toán các nghĩa vụ nợ, cho vay hoặc bảo lãnh bất kỳ khoản vay nào của công ty, người có liên quan của công ty hoặc bất kỳ đối tác nào;

d) Thực hiện việc cho vay hoặc giao vốn của công ty cho các tổ chức, cá nhân là người có liên quan quản lý;

đ) Cố ý thực hiện hành vi trốn tránh nghĩa vụ pháp lý, hạn chế phạm vi bồi thường, trách nhiệm tài chính của công ty quản lý quỹ, chuyển rủi ro từ công ty quản lý quỹ sang nhà đầu tư hoặc buộc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động trong thời hạn tối đa 60 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 4 và 5 Điều này;

b) Thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của công ty quản lý quỹ nếu sau thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại điểm a khoản này vẫn không khắc phục được vi phạm;

c) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm c, d và đ khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định pháp luật về hoạt động của công ty quản lý quỹ.

Điều 20. Vi phạm quy định về văn phòng đại diện của tổ chức kinh doanh chứng khoán

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân không thực hiện các thủ tục điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện có thông tin sai lệch;

b) Hoạt động văn phòng đại diện khi chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, không đăng ký hoạt động theo quy định hoặc hoạt động khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện;

c) Hoạt động sai mục đích; hoạt động không đúng nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động;

d) Tẩy xóa, sửa chữa các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, làm đại diện cho tổ chức khác, thực hiện chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện cho tổ chức, cá nhân khác.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với văn phòng đại diện của tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động kinh doanh chứng khoán, thực hiện hoạt động quản lý vốn, tài sản cho nhà đầu tư, cho tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài trái quy định của pháp luật hoạt động kinh doanh chứng khoán, thực hiện hoạt động quản lý vốn, tài sản cho nhà đầu tư, cho tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài trái quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động văn phòng đại diện trong thời hạn tối đa 45 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;

b) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện nếu sau thời hạn bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại điểm a khoản này vẫn không khắc phục được vi phạm;

c) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.

Điều 21. Vi phạm quy định về thành lập quỹ thành viên

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ; các tổ chức, cá nhân lập, xác nhận hồ sơ thành lập quỹ thành viên có thông tin sai lệch.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty quản lý quỹ và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không báo cáo về việc thành lập quỹ thành viên theo quy định hoặc thành lập quỹ thành viên không đáp ứng các quy định của pháp luật;

b) Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để quảng cáo, kêu gọi góp vốn, thăm dò thị trường trong quá trình thành lập quỹ thành viên;

c) Thực hiện tăng, giảm vốn điều lệ không đúng quy định;

d) Không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời về rủi ro, tổn thất tài sản quỹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc huỷ bỏ, cải chính thông tin.

Điều 22. Vi phạm quy định về hành nghề chứng khoán

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không báo cáo, báo cáo không kịp thời khi thay đổi nhân viên hành nghề;

b) Không bố trí đủ người hành nghề chứng khoán cho từng nghiệp vụ kinh doanh theo quy định; bố trí người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ không phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của pháp luật hoặc làm việc tại nhiều vị trí nghiệp vụ chuyên môn trong một thời điểm.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Bố trí người chưa có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện những nghiệp vụ mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

b) Không thay đổi hoặc chuyển chuyển khỏi vị trí chuyên môn nghiệp vụ đối với những người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán đã bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề;

c) Không báo cáo, báo cáo không kịp thời khi phát hiện người hành nghề thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này.

3. Phạt tiền 50.000.000 đồng đối với người hành nghề chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nơi mình làm việc;

b) Đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;

c) Đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết, trừ trường hợp tổ chức này là công ty chứng khoán;

d) Đang làm việc ở công ty chứng khoán này nhưng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ở công ty chứng khoán khác;

đ) Hành nghề chứng khoán nhưng không làm việc tại một công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, nhân viên công ty chứng khoán, người hành nghề chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cho mượn tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng hoặc sử dụng chứng khoán của khách hàng để cầm cố hoặc sử dụng tài khoản, tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi chưa được khách hàng ủy thác bằng văn bản;

b) Cho mượn hoặc cho thuê chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

c) Tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

d) Thay đổi thứ tự ưu tiên về thời gian khi thực hiện lệnh của khách hàng và của nhân viên công ty chứng khoán.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này;

c) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định pháp luật về hành nghề chứng khoán.

Mục 6

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 23. Vi phạm quy định về giao dịch của cổ đông sáng lập, cổ đông nội bộ, cổ đông lớn, người được ủy quyền công bố thông tin, giao dịch chứng chỉ quỹ của các đối tượng có liên quan

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng thực hiện giao dịch, kể cả trường hợp cho, tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các trường hợp thực hiện giao dịch khác theo quy định của pháp luật hoặc không thực hiện giao dịch nhưng có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá 1% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành nhưng không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn quy định cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cổ đông sáng lập, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người được ủy quyền công bố thông tin của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; Sáng lập viên, thành viên Ban đại diện quỹ đầu tư chứng khoán, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,

Ban giám đốc của công ty quản lý quỹ, người điều hành quỹ đầu tư đại chúng, người được ủy quyền công bố thông tin của quỹ đầu tư đại chúng, người có liên quan của các đối tượng này và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không báo cáo, báo cáo không đầy đủ, chính xác, báo cáo không đúng thời hạn theo quy định trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, giao dịch chứng chỉ quỹ của mình, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán; không báo cáo, báo cáo không đúng thời hạn về kết quả thực hiện giao dịch hoặc về việc không thực hiện được giao dịch đó;

b) Thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người phụ trách tài chính, phụ trách kế toán và người quản lý khác trong bộ máy quản lý công ty đại chúng thực hiện mua và bán hoặc bán và mua chứng khoán của công ty đại chúng không đúng thời hạn quy định.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân và nhóm người có liên quan trở thành cổ đông lớn của công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Trở thành cổ đông lớn của công ty đại chúng mà không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của công ty đại chúng đó được niêm yết;

b) Báo cáo về sở hữu cổ đông lớn không đầy đủ hoặc không chính xác các nội dung theo quy định;

c) Không nộp hoặc nộp không đúng thời hạn báo cáo cho công ty đại chúng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán khi có sự thay đổi đầu tiên về số lượng cổ phiếu sở hữu làm cho tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan không còn là cổ đông lớn.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều này phải nộp lại mọi khoản lợi nhuận thu được cho công ty đại chúng.

Điều 24. Vi phạm quy định về giao dịch, nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Vi phạm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài; vi phạm quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

b) Vi phạm quy định về tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần hoặc phần vốn góp của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ;

c) Mượn danh nghĩa người khác hoặc đổi tên để giao dịch chứng khoán.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phải chuyển nhượng cổ phiếu để giảm tỷ lệ nắm giữ theo đúng quy định.

Điều 25. Các hành vi gian lận trong giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền 500.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Trực tiếp hay gián tiếp tham gia vào các hoạt động gian lận, tạo dựng thông tin sai sự thật hoặc bỏ sót các thông tin cần thiết gây hiểu nhầm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động phát hành, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán và các dịch vụ chứng khoán;

b) Trực tiếp hay gián tiếp tham gia vào việc công bố thông tin sai lệch nhằm lôi kéo, xúi giục việc mua, bán chứng khoán hoặc không công bố kịp thời, đầy đủ thông tin về các sự kiện xảy ra có ảnh hưởng đến giá chứng khoán trên thị trường.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc huỷ bỏ, cải chính thông tin.

Điều 26. Vi phạm quy định về giao dịch nội bộ trong giao dịch chứng khoán

1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng thông tin nội bộ để thực hiện mua, bán chứng khoán cho chính mình hoặc bên thứ ba;

b) Tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho bên thứ ba mua, bán chứng khoán trên cơ sở thông tin nội bộ.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 27. Các hành vi thao túng giá chứng khoán

1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thông đồng trong giao dịch chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo;

b) Giao dịch chứng khoán bằng hình thức cấu kết, lôi kéo người khác liên tục đặt lệnh mua, bán chứng khoán gây ảnh hưởng lớn đến cung cầu và giá chứng khoán, thao túng giá chứng khoán;

c) Kết hợp hoặc sử dụng các phương thức khác để thao túng giá chứng khoán.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 28. Vi phạm quy định về chào mua công khai

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân chào mua thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Trực tiếp hoặc gián tiếp mua hoặc cam kết mua cổ phiếu đang được chào mua bên ngoài đợt chào mua;

b) Bán hoặc cam kết bán cổ phiếu đang chào mua;

c) Đối xử không công bằng với những người sở hữu cùng loại cổ phiếu đang được chào mua;

d) Cung cấp thông tin riêng cho một số cổ đông hoặc cung cấp thông tin cho cổ đông ở mức độ không giống nhau hoặc không cùng thời điểm;

đ) Thời gian thực hiện đợt chào mua công khai không đúng với quy định của pháp luật;

e) Bán ra số cổ phiếu đã mua trong vòng 6 tháng kể từ khi kết thúc đợt chào mua công khai;

g) Không áp dụng các điều kiện chào mua công khai cho tất cả mọi cổ đông của công ty đại chúng;

h) Từ chối mua cổ phiếu từ bất kỳ cổ đông nào theo điều kiện đã chào mua công khai;

i) Mua cổ phiếu theo các điều khoản khác với các điều khoản đã được công bố trong bản đăng ký chào mua công khai.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện chào mua công khai theo quy định hoặc thực hiện việc chào mua công khai khi chưa có văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Không thực hiện công bố thông tin theo quy định về việc chào mua công khai;

c) Thay đổi ý định chào mua công khai đã công bố, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ đợt chào mua công khai trong thời hạn tối đa 45 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;

b) Huỷ bỏ đợt chào mua công khai nếu sau thời hạn đình chỉ quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được vi phạm.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định pháp luật về chào mua công khai.

Điều 29. Vi phạm các quy định về mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Báo cáo không chính xác, đầy đủ, kịp thời về việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, về kết quả giao dịch theo quy định;

b) Công bố thông tin không chính xác, không đầy đủ, kịp thời các nội dung về việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, về kết quả giao dịch theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ nhưng không thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định; thực hiện mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

b) Không tuân thủ quy định về nguồn mua lại; khoảng cách giữa lần mua và bán cổ phiếu quỹ gần nhất;

c) Thực hiện mua lại cổ phiếu trong trường hợp pháp luật quy định không được phép mua lại;

d) Thay đổi ý định, phương án mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ như đã báo cáo, công bố thông tin ra công chúng trái quy định pháp luật; thực hiện mua lại, bán cổ phiếu quỹ không đúng với nội dung đã báo cáo, công bố thông tin.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc huỷ bỏ, cải chính thông tin.

Mục 7

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ, BÙ TRỪ VÀ THANH TOÁN CHỨNG KHOÁN, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Điều 30. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động lưu ký

1. Phạt tiền 30.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại không thực hiện đăng ký thành viên lưu ký, chi nhánh thành viên lưu ký và hoạt động lưu ký chứng khoán trong thời hạn quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lập hồ sơ đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, chi nhánh hoạt động lưu ký có thông tin sai lệch;

b) Thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán khi chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định; hoạt động lưu ký chứng khoán khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán hoặc chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động lưu ký trong thời hạn tối đa 90 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán nếu sau thời hạn đình chỉ quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được vi phạm;

c) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 31. Vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, ngân hàng thanh toán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức thực hiện đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán trong khi chưa đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định;

b) Chưa xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động và quản lý rủi ro cho từng nghiệp vụ theo quy định;

c) Không cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác danh sách người sở hữu, cổ đông và các tài liệu liên quan theo yêu cầu hợp lệ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành của công ty đại chúng; không thông báo kịp thời, đầy đủ các quyền lợi phát sinh liên quan đến chứng khoán lưu ký của khách hàng.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán và nhân viên của các tổ chức này thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chấp thuận hoặc huỷ bỏ tư cách thành viên lưu ký không đúng quy định;

b) Vi phạm chế độ bảo quản, lưu giữ chứng khoán, chế độ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

c) Không quản lý tách biệt chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký với tài sản của Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký; không mở tài khoản lưu ký chứng khoán chi tiết cho từng khách hàng và quản lý tách biệt tài sản cho từng khách hàng.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán và nhân viên của các tổ chức này thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Vi phạm quy định về hạch toán trên tài khoản lưu ký chứng khoán, về thời gian thanh toán, chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán hoặc sửa chữa, thất lạc, giả mạo chứng từ trong thanh toán, chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán;

b) Sử dụng chứng khoán của khách hàng vì lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc vì lợi ích của chính Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký;

c) Thực hiện giao dịch chứng khoán khi chưa được Trung tâm lưu ký chứng khoán hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của thành viên, trừ trường hợp pháp luật quy định khác;

d) Chưa có biện pháp bảo vệ cơ sở dữ liệu và lưu giữ các chứng từ gốc về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định;

đ) Vi phạm chế độ bảo mật tài khoản lưu ký của khách hàng.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động lưu ký trong thời hạn tối đa 90 ngày đối với thành viên lưu ký vi phạm quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 3 Điều này;

b) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán nếu sau thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được vi phạm;

c) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc chấp hành đúng quy định pháp luật về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

Điều 32. Vi phạm quy định về trách nhiệm của ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện việc lưu ký, tách biệt tài sản của từng quỹ, từng khách hàng ủy thác và tài sản của ngân hàng theo đúng quy định;

b) Không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký theo quy định tại hợp đồng giám sát, hợp đồng lưu ký, điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật;

c) Không lập, lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định; không phản ánh chính xác, chi tiết các giao dịch của công ty, quỹ đầu tư, nhà đầu tư ủy thác, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định;

d) Không tuân thủ chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định pháp luật và thực hiện báo cáo kịp thời những vấn đề bất thường trong hoạt động lưu ký, giám sát; không cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin cho công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, các cơ quan quản lý chức năng theo đúng quy định pháp luật;

đ) Không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thành viên Ban giám đốc được phân công phụ trách hoạt động lưu ký, đăng ký, thanh toán bù trừ chứng khoán và các nhân viên nghiệp vụ; không đảm bảo bộ phận cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng có nhân viên có chứng chỉ hành nghề kiểm toán hoặc kế toán theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với ngân hàng lưu ký thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện lưu ký trong điều kiện chưa bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, chưa xây dựng quy trình hoạt động, quản lý rủi ro để đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện hoạt động thu, chi, thanh toán và chuyển giao tiền, chứng khoán không kịp thời, chính xác theo quy định;

c) Sử dụng tiền và tài sản của quỹ, nhà đầu tư ủy thác sai mục đích hoặc không đúng quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng lưu ký và các quy định hiện hành;

d) Thực hiện việc thanh toán cho các giao dịch không phù hợp với điều lệ quỹ, hợp đồng ủy thác và hợp đồng lưu ký;

đ) Không thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời lệnh hoặc các chỉ thị hợp pháp khác của công ty quản lý quỹ, của ngân hàng giám sát và các quyền phát sinh trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến quyền sở hữu tài sản của quỹ,

của nhà đầu tư ủy thác;

e) Không thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời các quy định về việc thanh lý tài sản, phương án xử lý các tài sản còn lại; không thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các thông tin cần thiết có liên quan đến việc giải thể quỹ;

g) Vi phạm các quy định về nghĩa vụ của thành viên lưu ký.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và nhân viên nghiệp vụ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Là người có liên quan hoặc tham gia điều hành, quản trị công ty quản lý quỹ hoặc có quan hệ sở hữu, tham gia góp vốn, nắm giữ cổ phần, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;

b) Là các đối tác trong các giao dịch tài sản của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán;

c) Không thực hiện việc giám sát hoạt động, hạn chế đầu tư của quỹ do công ty quản lý quỹ thực hiện theo các quy định pháp luật;

d) Không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, báo cáo không kịp thời khi phát hiện sai sót, vi phạm của công ty quản lý quỹ;

đ) Không thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý chức năng về việc ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên nghiệp vụ là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, tham gia góp vốn, nắm giữ cổ phần, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán và ngược lại;

e) Không tách biệt về hoạt động, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống báo cáo giữa bộ phận cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng, bộ phận thực hiện chức năng giám sát, bộ phận chịu trách nhiệm lập, lưu trữ và cập nhật Sổ đăng ký nhà đầu tư;

g) Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của ngân hàng giám sát tại các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của quỹ do công ty quản lý quỹ lập; xác nhận báo cáo tài sản quỹ đại chúng, tài sản công ty đầu tư chứng khoán, báo cáo xác định giá trị tài sản ròng do công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán lập không chính xác hoặc có sai lệch.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán trong thời hạn tối đa 30 ngày đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

b) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán nếu sau thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại điểm a khoản này mà vẫn không khắc phục được vi phạm;

c) Tịch thu toàn bộ khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều này.

Mục 8

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO

Điều 33. Vi phạm quy định về công bố thông tin

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Công bố thông tin không đúng mẫu biểu theo quy định;

b) Không thực hiện đăng ký người được uỷ quyền công bố thông tin; không thông báo, thông báo không đúng thời hạn về việc thay đổi người được uỷ quyền công bố thông tin theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đúng với quy định của pháp luật;

b) Người công bố thông tin không đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Không lập trang thông tin điện tử và cập nhật thông tin công bố trên trang thông tin điện tử đó theo quy định của pháp luật;

d) Không bảo quản, lưu giữ thông tin công bố theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện công bố thông tin theo quy định hoặc theo yêu cầu; công bố thông tin không kịp thời, đầy đủ nội dung theo quy định;

b) Không thực hiện xác nhận hoặc đính chính thông tin hoặc thực hiện không đúng thời hạn theo quy định khi nhận được thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán hoặc khi nhận được yêu cầu thực hiện xác nhận hoặc đính chính thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành, công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không công bố thông tin hoặc công bố thông tin không kịp thời, không đầy đủ khi xảy ra các sự kiện phải công bố thông tin bất thường theo quy định pháp luật;

b) Công bố thông tin sai lệch;

c) Làm lộ tài liệu, số liệu bí mật thuộc thông tin không công bố hoặc chưa công bố.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc huỷ bỏ hoặc cải chính thông tin.

Điều 34. Vi phạm quy định về báo cáo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, công ty đại chúng, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

- a) Không thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về những nội dung thông tin đã được công bố theo đúng quy định;
- b) Báo cáo không đúng mẫu biểu quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, công ty đại chúng, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

- a) Báo cáo không đầy đủ, không đúng thời hạn theo quy định;
- b) Không bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, công ty đại chúng, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

- a) Không báo cáo theo quy định hoặc không thực hiện báo cáo theo yêu cầu;
- b) Báo cáo có nội dung sai lệch.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, công ty đại chúng, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát và các tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời khi xảy ra các sự kiện bất thường có ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tài chính, hoạt động giao dịch, kinh doanh, dịch vụ chứng khoán;

- b) Ngừng hoạt động mà không báo cáo.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính thông tin sai lệch.

Mục 9

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TOÁN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC NIÊM YẾT VÀ TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Điều 35. Vi phạm quy định về kiểm toán tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thông báo cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, tổ chức kinh doanh chứng khoán khi phát hiện các tổ chức này không tuân thủ pháp luật và các

quy định có liên quan đến báo cáo tài chính được kiểm toán và kiến nghị cho các tổ chức này có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa trong quá trình kiểm toán;

b) Không giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán về những sai phạm của tổ chức được kiểm toán chưa được xử lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán;

b) Không thông báo, thông báo không kịp thời cho đơn vị được kiểm toán và cho người thứ ba theo quy định của chuẩn mực kiểm toán; không báo cáo, báo cáo không kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có nghi ngờ hoặc phát hiện tổ chức được kiểm toán có sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan đến báo cáo tài chính được kiểm toán sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên lập báo cáo kiểm toán không trung thực, không chính xác, không đầy đủ thông tin cần thiết theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ có thời hạn hoặc huỷ bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán của tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Mục 10

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THANH TRA, KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Điều 36. Hành vi cản trở việc thanh tra, kiểm tra

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với công ty đại chúng, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Từ chối cung cấp thông tin, tài liệu; cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử không đầy đủ, kịp thời cho đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc người có thẩm quyền;

b) Cản trở, gây khó khăn hoặc trốn tránh việc thanh tra, kiểm tra của người có thẩm quyền;

c) Cố ý trì hoãn, trốn tránh, không thi hành quyết định hành chính của người có thẩm quyền; không thực hiện các yêu cầu, kết luận, quyết định của đoàn thanh tra, kiểm tra.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty đại chúng, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán gây cản trở hoạt động thanh tra, sử dụng

bạo lực, uy hiếp thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty đại chúng, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán thực hiện một trong những hành vi vi phạm sau:

a) Che giấu, sửa chữa chứng từ, tài liệu, sổ sách, dữ liệu điện tử hoặc làm thay đổi tang vật trong khi đang bị thanh tra, kiểm tra;

b) Tự ý tháo bỏ, tẩu tán hoặc có hành vi khác làm thay đổi tình trạng niêm phong tiền, chứng khoán, sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán hoặc các tang vật, phương tiện bị niêm phong khác.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động; thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Chương III

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 37. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền tối đa đến 70.000.000 đồng.

2. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền tối đa đến 500.000.000 đồng;

c) Đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 5 Điều 8 và khoản 2 Điều 12 Nghị định này được xử phạt theo các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Nghị định này.

Điều 38. Ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Nghị định này được ủy quyền cho cấp phó xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính phải được thực hiện bằng văn bản và phải xác định rõ phạm vi, nội dung và thời hạn ủy quyền.

2. Cấp phó được ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm về quyết định xử phạt vi phạm hành chính của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho bất kỳ cá nhân nào khác.

Điều 39. Đình chỉ hành vi vi phạm hành chính

Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải ra quyết định đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính.

Điều 40. Lập biên bản vi phạm hành chính

1. Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính.

2. Biên bản được lập ít nhất 02 bản và phải có đầy đủ chữ ký theo quy định tại khoản 3 Điều 55 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

3. Biên bản lập xong phải được giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm một bản. Nếu vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, người lập biên bản phải gửi biên bản vi phạm hành chính (bản gốc) và toàn bộ tài liệu, hồ sơ có liên quan đến hành vi vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

Điều 41. Quyết định xử phạt

1. Quyết định xử phạt phải lập thành ít nhất 05 bản theo mẫu quy định (đối với hình thức xử phạt cảnh cáo) và lập thành ít nhất 06 bản theo mẫu quy định (đối với hình thức phạt tiền).

2. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

3. Trường hợp cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì chậm nhất là 10 ngày, trước khi hết thời hạn được quy định tại khoản 2 Điều này, người có thẩm quyền phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn. Việc gia hạn phải bằng văn bản; thời gian gia hạn không quá 30 ngày. Quá thời hạn nói trên người có thẩm quyền xử phạt không được quyền ra quyết định xử phạt; trong trường hợp không ra quyết định xử phạt thì vẫn có thể áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

4. Quyết định xử phạt phải được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử phạt và cơ quan thu tiền phạt trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định xử phạt.

Điều 42. Thủ tục phạt tiền

1. Các trường hợp phạt tiền phải thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại các Điều 40 và 41 Nghị định này. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức, cá nhân bị xử phạt tiền phải nộp số tiền phạt được ghi trong quyết định xử phạt vào Kho bạc Nhà nước và được nhận biên lai thu tiền phạt. Quá thời hạn trên mà tổ chức, cá nhân bị xử phạt không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành.

2. Việc nộp tiền phạt nhiều lần được áp dụng khi có đủ các điều kiện và theo thủ tục quy định tại Điều 27 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

Điều 43. Thủ tục đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề chứng khoán

1. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền ra quyết định đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

2. Khi thực hiện biện pháp đình chỉ hoạt động, người có thẩm quyền xử phạt phải ghi rõ vào quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp chỉ ra quyết định đình chỉ một hoạt động nghiệp vụ cụ thể thì người có thẩm quyền xử phạt phải ghi rõ trong quyết định xử phạt về nghiệp vụ bị đình chỉ hoạt động và thời hạn đình chỉ hoạt động nghiệp vụ đó.

3. Trường hợp thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề chứng khoán, trong quyết định xử phạt phải ghi rõ: tên, loại, số giấy phép, số chứng chỉ. Trường hợp chỉ ra quyết định thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đối với một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ cụ thể thì người có thẩm quyền xử phạt phải ghi rõ trong quyết định xử phạt.

4. Khi phát hiện giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải thu hồi ngay đồng thời báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép biết.

Điều 44. Thủ tục tịch thu khoản thu trái pháp luật

1. Khi tiến hành tịch thu khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản theo mẫu quy định.

2. Đối với khoản thu thuộc sở hữu của nhà đầu tư thì không tịch thu mà buộc cá nhân, tổ chức vi phạm phải trả lại nhà đầu tư. Thủ tục tịch thu, xử lý các khoản thu trái pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại các Điều 60 và 61 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 45. Thủ tục buộc huỷ bỏ niêm yết, huỷ bỏ đăng ký giao dịch

1. Buộc huỷ bỏ niêm yết, huỷ bỏ đăng ký giao dịch là hình thức xử phạt bổ sung do Sở giao dịch chứng khoán thực hiện.

2. Thủ tục huỷ bỏ niêm yết, huỷ bỏ đăng ký giao dịch được thực hiện theo quy chế niêm yết, giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 46. Thủ tục đình chỉ, huỷ bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng

1. Khi áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ có thời hạn hoặc huỷ bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng, người có thẩm quyền xử phạt phải ghi rõ vào quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Thủ tục đình chỉ và huỷ bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện theo quy định tại các Điều 22 và 23 của Luật Chứng khoán.

Điều 47. Quyết định buộc khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Trong trường hợp quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Điều 4 của Nghị định này hoặc quá thời hạn ra quyết định xử phạt quy định tại Điều 41 Nghị định này, người có thẩm quyền không được ra quyết định xử phạt, nhưng vẫn có thể quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Quyết định buộc khắc phục hậu quả phải bằng văn bản theo đúng mẫu quy định. Trong quyết định phải ghi rõ: ngày, tháng, năm quyết định; họ tên, chức vụ của người quyết định; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ

của tổ chức vi phạm; hành vi vi phạm hành chính; những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng; lý do không áp dụng hình thức xử phạt; các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng; thời hạn thi hành quyết định khắc phục hậu quả; chữ ký của người ra quyết định.

Điều 48. Thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà tổ chức, cá nhân không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức thực hiện cưỡng chế.

2. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp sau:

a) Khấu trừ một phần tiền lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản tại ngân hàng;

b) Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá;

c) Áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, tịch thu toàn bộ khoản thu có được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

3. Tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định cưỡng chế và phải chịu mọi chi phí cho việc tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.

4. Cơ quan nhà nước, lực lượng công an nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp tổ chức thi hành cưỡng chế khi có yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 49. Công khai các thông tin về xử phạt

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được công bố công khai trên trang tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 50. Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

1. Các mẫu biên bản và quyết định để sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được ban hành căn cứ vào các Điều 46, 47, 48, 49, 54, 55, 55a, 56, 61, 71, 78, 87, 96 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Bộ Tài chính quy định cụ thể về các mẫu biên bản và quyết định để sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương IV

**GIÁM SÁT, KIỂM TRA TRONG XỬ LÝ VI PHẠM
HÀNH CHÍNH, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ VIỆC XỬ PHẠT
VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN
VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

Điều 51. Giám sát, kiểm tra trong xử phạt vi phạm hành chính

Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm thường xuyên giám sát, kiểm tra việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán thuộc phạm vi mình quản lý; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo trong xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 37 Nghị định này; xử lý người có sai phạm trong xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình và thực hiện chế độ báo cáo về tình hình vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực mình phụ trách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 52. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thi hành Nghị định này.

2. Trong trường hợp phát sinh hành vi vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực chứng khoán, giao Bộ Tài chính quyết định biện pháp xử lý cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực chứng khoán.

Điều 54. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2010 và thay thế Nghị định số 36/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được phát hiện khi Nghị định này có hiệu lực thi hành sẽ áp dụng theo quy định tại Nghị định này. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng